TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 10 – AN GIANG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2025/DS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng cầm cố; hợp đồng mượn tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Bé Thi.

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Ngọc Nam và ông Trần Quang Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang*:** Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 143/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng cầm cố; hợp đồng mượn tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần S**;

Địa chỉ trụ sở: Số A N, phường T, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Hồng T, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp S, xã Ó, tỉnh An Giang (Theo giấy ủy quyền ngày 01-12-2024) (có mặt);

Bị đơn: Ông **Lý Thanh N**, sinh năm 2000 (vắng mặt);

CCCD số: 089200011154.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay là bà Đỗ Hồng T trình bày:

Ngày 09-5-2024, ông Lý Thanh N có ký kết hợp đồng cầm cố số SNM24050106NA19X với Công ty Cổ phần S (gọi tắt là Công ty); theo đó, tài sản cầm cố là 01 xe mô tô biển số 67M1-725.63 do ông N đứng tên chủ sở hữu xe; số tiền cầm cố tài sản là 9.000.000 đồng; thời hạn cầm cố 12 tháng, tương đương 12 kỳ; thời hạn thanh toán định kỳ hàng tháng (bao gồm tiền gốc và lãi trong hạn); lãi suất cầm cố và các khoản phí được hai bên thỏa thuận như sau: Lãi suất cầm cố bằng 1,1%/tháng số tiền cầm cố, lãi suất quá hạn bằng 150%/tháng đối với số tiền quá hạn thanh toán tính từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn, phí quản lý hồ sơ cố định bằng 0,5% số tiền cầm cố/tháng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm. Ngoài ra, ông N còn ký giấy mượn xe để mượn lại xe đã cầm cố trên làm phương tiện đi lại từ Công ty; theo thỏa thuận giữa hai bên thì ông N phải chịu phí mượn xe là 5% số tiền cầm cố/tháng. Cùng ngày 09-5-2024, ông N đã nhận đủ số tiền cầm cố là 9.000.000 đồng và đã được giao lại xe mô tô trên để sử dụng theo như thỏa thuận.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe, ông N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đúng theo cam kết trong hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe, đã vi phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, công ty đã nhiều lần gọi điện, cử nhân viên đến gặp trực tiếp ông N để yêu cầu ông thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng cầm cố đã ký hoặc bàn giao tài sản cầm cố đã mượn lại của Công ty để đảm bảo cho khoản cầm cố của ông với Công ty. Mặc dù đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông N vẫn không hợp tác và không có thiện chí để thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký.

Tính đến ngày 29-9-2025, ông N còn nợ Công ty số tiền gốc là 9.000.000 đồng, lãi trong hạn là 619.332 đồng, lãi quá hạn là 2.361.150 đồng, phí mượn xe là 6.307.660 đồng.

Nay Công ty khởi kiện yêu cầu ông N trả số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí mượn xe tính đến ngày 29-9-2025 tổng cộng là 18.288.142 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn theo hợp đồng cầm cố đã thỏa thuận tính từ ngày 30-9-2025 cho đến khi ông N thanh toán xong các khoản nợ cho Công ty. Ngoài ra, Công ty không yêu cầu ông N trả các khoản phí khác đã thỏa thuận theo hợp đồng.

**** Đối với bị đơn ông Lý Thanh N:***

Trong quá trình tố tụng ông N vắng mặt, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang) đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, đồng thời triệu tập ông N tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu của Công ty Cổ phần S Có Ngay.

Tại phiên tòa, bà T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; ông N vắng mặt không có lý do.

* **Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa**:

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Lý Thanh N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty số tiền tạm tính đến ngày 29-9-2025 là 18.288.142 đồng; trong đó tiền gốc là 9.000.000 đồng, lãi trong hạn là 619.332 đồng, lãi quá hạn là 2.361.150 đồng, phí mượn xe là 6.307.660 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Công ty Cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu ông Lý Thanh N phải trả khoản nợ, phí mượn xe theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe cùng ngày 09-5-2024. Ông N có nơi cư trú tại ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang (nay là ấp P, xã T, tỉnh An Giang). Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng cầm cố và hợp đồng mượn tài sản thuộc loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang) theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn là ông Lý Thanh N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công ty Cổ phần S Có Ngay yêu cầu Tòa án buộc ông Lý Thanh N phải thanh toán cho Công ty số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí mượn xe tạm tính đến ngày 29-9-2025 là 18.288.142 đồng và tiền lãi quá hạn tiếp theo, kể từ ngày 30-9-2025 cho đến khi ông N thanh toán xong nợ. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Công ty cung cấp chứng cứ là bản sao hợp đồng cầm cố số SNM24050106NA19X và giấy mượn xe cùng ngày 09-5-2024. Xét thấy, ngày 09-5-2024 ông N và Công ty đã tự nguyện thỏa thuận giao kết và ký kết hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe đối với 01 xe mô tô biển số 67M1-725.63; nhãn hiệu YAMAHA; loại xe EXCITER; số khung RLCUG1010KY189323; số máy G3D4E958067 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 67000389 cấp ngày 05-4-2023 đứng tên Lý Thanh N nên có căn cứ xác định giữa ông N với Công ty có giao dịch cầm cố tài sản và mượn tài sản phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 275, Điều 309, khoản 3 Điều 314, Điều 494 của Bộ luật Dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty yêu cầu ông N thanh toán số tiền tính đến ngày 29-9-2025 là 18.288.142 đồng (trong đó, tiền gốc là 9.000.000 đồng, lãi trong hạn là 619.332 đồng, lãi quá hạn là 2.361.150 đồng, phí mượn xe là 6.307.660 đồng) và tiền lãi tiếp theo kể từ ngày 30-9-2025 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ là phù hợp với Điều 280, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Đối với ông Lý Thanh N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông N không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của ông, không giao nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Công ty được chấp nhận nên ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 117; Điều 309, Điều 310; Điều 311; Điều 313; Điều 314; Điều 316; Điều 357; Điều 466; Điều 468; Điều 494 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với ông Lý Thanh N.

Buộc ông Lý Thanh N phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm tính đến ngày 29-9-2025 là 18.288.142 đồng (*Mười tám triệu hai trăm tám mươi tám nghìn một trăm bốn mươi hai đồng*); trong đó tiền gốc là 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*); tiền lãi trong hạn là 619.332 đồng (*Sáu trăm mười chín nghìn ba trăm ba mươi hai đồng*); tiền lãi quá hạn là 2.361.150 đồng (*Hai triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn một trăm năm mươi đồng*); phí mượn xe là 6.307.660 đồng (*Sáu triệu ba trăm lẻ bảy nghìn sáu trăm sáu mươi đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30-9-2025), ông Lý Thanh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố ngày 09-5-2024 cho đến khi ông Lý Thanh N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Lý Thanh N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ thì buộc Công ty Cổ phần S Có Ngay phải có trách nhiệm xóa đăng ký giao dịch bảo đảm, hoàn trả lại cho ông Lý Thanh N 01 (một) bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 67000389 cấp ngày 05-4-2023 đứng tên Lý Thanh N.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lý Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 914.407 đồng (*Chín trăm mười bốn nghìn bốn trăm lẻ bảy đồng*).

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 483.764 đồng *(Bốn trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi bốn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021271 ngày 27-5-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

3. Về quyền kháng cáo:

Công ty Cổ phần S Có Ngay được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lý Thanh N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 10 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 10 – An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Bé Thi